

<p><b>Bài 2a: Làm việc nhóm đôi - Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.</li> <li>- Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 3a: Làm việc cá nhân – Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> </ul> <p><b>*GVKL:</b></p> <p>a)..Tay <i>siêng</i> làm lụng, mắt hay kiếm tìm ... Cho sâu, cho <i>sáng</i> mà tin cuộc đời.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài nhóm đôi – Lớp.</li> <li>- Lời giải: <i>a. Khoeo chân; b. Người lẻo khoẻo; c. Ngoéo tay</i></li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK.</li> <li>- HS tự làm bài – Chia sẻ cặp đôi – Lớp</li> <li>- Kết quả: a)..Tay <i>siêng</i> làm lụng, mắt hay kiếm tìm ... Cho sâu, cho <i>sáng</i> mà tin cuộc đời.</li> </ul>
<p><b>6. HĐ ứng dụng (3 phút)</b></p> <p><b>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.</li> <li>- Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.</li> <li>- Về nhà tìm 1 bài thơ và tự luyện chữ cho đẹp hơn.</li> </ul>

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### TOÁN:

#### TIẾT 27: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

##### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và chia hết ở tất cả các lượt chia. Cũng cố về tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng tính toán chính xác khi thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2a, 3.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng, phấn màu, sách.
- HS: Sách giáo khoa.

### **2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b> - Trò chơi: <i>Điền đúng điền nhanh.</i>  - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- HS tham gia chơi. - Học sinh 1: Tìm $\frac{1}{2}$ của 12cm. - Học sinh 2: Tìm $\frac{1}{6}$ của 24m. - Lắng nghe.
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> Yêu cầu HS nắm được cách chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và chia hết ở tất cả các lượt chia. <b>*Cách tiến hành:</b>	
<b>HD thực hiện phép chia 96 : 3</b> - GV viết phép chia 96 : 3 lên bảng. + <i>Đây là phép chia số có mấy chữ số cho số có mấy chữ số?</i> + <i>Ai thực hiện được phép chia này?</i> - GV hướng dẫn: + Đặt tính: 96 : 3  + Tính: 9 chia 3 được 3, viết 3 3 nhân 3 bằng 9, 9 trừ 9 bằng 0 Hạ 6, 6 chia 3 được 2, viết 2 2 nhân 3 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0 Vậy 96 : 3 = 32  <b>*GVKL:</b> về các bước thực hiện phép chia trên.	- HS quan sát. - Là phép chia số có 2 chữ số (96) cho số có một chữ số (3). - HS nêu.  - HS làm vào nháp.  - HS chú ý quan sát.  - Vài HS nêu lại cách chia và nêu miệng: 96 : 3 = 32 - Lắng nghe và ghi nhớ.
<b>2. HĐ thực hành (15 phút):</b> <b>* Mục tiêu:</b> Củng cố cách chia số có hai chữ số cho số có một chữ số, cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số, giải toán có lời văn.	

<b>* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Lớp</b>	
<b><u>Bài 1:</u></b>          - Giáo viên chốt đáp án.	- Học sinh làm bài cá nhân vào bảng con. - Đôi kiểm tra chéo, nhận xét. - Chia sẻ kết quả trước lớp: $\begin{array}{r} 48 \overline{) 4} \quad 84 \overline{) 2} \\ 4 \overline{) 12} \quad 8 \overline{) 41} \quad (\dots) \\ 08 \quad 04 \\ \underline{8} \quad \underline{4} \\ 0 \quad 0 \end{array}$ - HS nêu cách thực hiện phép tính của mình.
<b><u>Bài 2a:</u></b>          - Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Giáo viên chốt kết quả.	- Học sinh làm bài cá nhân. - Đôi kiểm tra chéo, nhận xét. - Chia sẻ kết quả trước lớp: $\frac{1}{3}$ của 96 kg là: $96 : 3 = 32$ (kg) $\frac{1}{3}$ của 36 m là: $36 : 3 = 12$ (m) - 2 em nhận xét
<b><u>Bài 3a:</u></b>          - GV nhận xét, đánh giá.	- Học sinh làm bài cá nhân. - Đôi kiểm tra chéo, nhận xét. - Chia sẻ kết quả trước lớp: <p style="text-align: center;"><b>Giải:</b>          Mẹ biếu bà số quả cam là:  <math>36 : 3 = 12</math> (quả)          Đáp số: 12 quả cam</p>
<b>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</b>          <b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b>	- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3. <b>Luyện tập thực hiện các phép tính có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.</b> - <b>Thử thực hiện phép chia các số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số.</b>

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

## TẬP ĐỌC:

### NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung: Hiểu nội dung bài: Bài văn là những hồi tưởng đẹp đẽ của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu tiên đến trường. Học thuộc lòng 1 đoạn văn (HS M1 học thuộc lòng 2 câu).

(Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.)

##### **2. Kỹ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *nhớ lại, hằng năm, nao nức, tựu trường, nảy nở, gió lạnh, nắm tay, bờ ngõ,...*

- Biết đọc bài văn với giọng hồi tưởng nhẹ nhàng, tình cảm.

##### **3. Thái độ:** Giáo dục HS sử dụng dấu câu hợp lý trong khi viết,...

##### **4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

##### **\*GDKNS:**

- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân.

- Ra quyết định.

- Đảm nhận trách nhiệm.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong sgk. Bảng phụ.

- HS: Sách giáo khoa.

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b> + Vì sao Cô - li - a thấy khó viết bài tập làm văn? + Thấy các bạn viết nhiều, Cô - li - a làm cách gì để bài viết dài ra? + Bài đọc giúp em điều gì? - GV kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.	- Hát bài: <i>Bài ca đi học</i> . - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe - Mở sách giáo khoa.
<b>2. HĐ Luyện đọc (15 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn bài. <b>* Cách tiến hành :</b>	
<b>a. GV đọc mẫu toàn bài:</b> - Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý HS đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.	- HS lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối

<p><b>b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:</b></p> <p>- Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.</p> <p><b>c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:</b></p> <p>- Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  + <i>Hằng năm,/ cứ vào <b>cuối thu</b>,/ lá ngoài đường rụng nhiều,/ lòng tôi lại <b>nao nức</b>/ những kỉ niệm <b>mon man</b> của buổi tựu trường.//</i>  + <i>Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy/ <b>nảy nở</b> trong lòng tôi/ như mấy cánh hoa tươi/ <b>mỉm cười</b> giữa bầu trời quang đãng//.</i></p> <p><b>d. Đọc toàn bài:</b></p> <p>* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.</p>	<p>tiếp câu trong nhóm.</p> <p>- Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.</p> <p>- Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) =&gt; cá nhân (M1) =&gt; cả lớp (<i>nao nức, tựu trường, nảy nở,...</i>)</p> <p>- HS chia đoạn (3 đoạn như SGK).</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>- Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.</p> <p>- 1 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.</p> <p>- Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.</p> <p>- 1 HS đọc lại toàn bài.</p>
<p><b>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> HS nắm được nội dung bài thông qua việc trả lời các câu hỏi.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p> <p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.</p> <p><b>*GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.</b></p> <p>+ <i>Trong ngày đến trường đầu tiên, vì sao tác giả thấy cảnh vật có sự thay đổi lớn?</i></p> <p>+ <i>Điều gì gợi tác giả nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường?</i></p>	
	<p>- 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài.</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)</p> <p><b>*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.</b></p> <p>- HS đọc thầm đoạn 1+2.</p> <p>- <i>Nhiều HS phát biểu theo ý hiểu</i></p> <p>- <i>Lá ngoài đường rụng nhiều ...</i></p>

<p>+ Tìm những hình ảnh nói lên sự bơ vơ rụt rè của đám bạn học trò mới tựu trường?</p> <p><b>*GV chốt:</b> Ngày đầu tiên đến trường đầu tiên với mỗi trẻ em... ai cũng hồi hộp... khó có thể quên kỉ niệm của ngày đến trường đầu tiên.</p>	<p>- HS đọc thầm đoạn 3.</p> <p>- Bờ ngõ đứng nép bên người thân chỉ dám đi từng bước nhẹ ...</p>
<p><b>4. HD Đọc diễn cảm (7 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> HS đọc diễn cảm đoạn 1 (hoặc đoạn 3) trong bài.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động theo nhóm - cả lớp</b></p>	
<p>- Giáo viên đọc đoạn 1.</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 2 HS. HS mỗi nhóm tự chia sẻ giọng đọc cho nhau.</p> <p>*Chú ý giọng hồi tưởng, nhẹ nhàng, đầy cảm xúc; nhấn giọng ở những từ gợi tả, gợi cảm...</p> <p><i>Hàng năm,/ cứ vào cuối thu,/ lá ngoài đường rụng nhiều,/ lòng tôi lại nao nức/ những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường.// Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy/ nảy nở trong lòng tôi/ như mây cánh hoa tươi/ mỉm cười giữa bầu trời quang đãng//.</i></p> <p>- Gọi các nhóm thi đọc.</p> <p>- Gv cùng cả lớp bình chọn nhóm đọc hay nhất.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Luyện đọc theo cặp đôi.</p> <p>- Đọc nâng cao trong N 2.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- Các nhóm thi đọc trước lớp.</p> <p>- Nhận xét.</p>
<p><b>5. HD ứng dụng (1 phút)</b></p> <p><b>6. HD sáng tạo (1 phút)</b></p> <p>=&gt; Đọc trước bài: Trận bóng dưới lòng đường.</p>	<p>- VN tiếp tục luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- <b>Sưu tầm và luyện đọc các bài văn có chủ đề tương tự. Tìm ra cách đọc hay cho bài văn đó.</b></p>

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

**BUỔI CHIỀU:**

**LUYỆN TIẾNG VIỆT:**

**KĨ NĂNG SỐNG:**

**XỬ LÝ KHI GẶP ĐÁM CHÁY Ở CCHUNG CƯ**

**TIẾNG ANH:**

*(GV chuyên trách)*

*Thứ tư ngày 10 tháng 10 năm 2018*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ TRƯỜNG HỌC  
DẤU PHẪY**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Mở rộng vốn từ về trường học thông qua bài tập giải ô chữ. Ôn tập về dấu phẩy.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đặt dấu phẩy đúng vị trí.

**3. Thái độ:** Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt. Bồi dưỡng từ ngữ về trường học.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu học tập. Bảng phụ ghi sẵn 3 câu văn của bài tập 2, vở bài tập.
- HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hát bài hát: <i>Mái trường mến yêu.</i></li><li>- GV gọi 2 Hs làm miệng BT 1 và 3 (tiết LTVC, tuần 5).</li><li>- Nhận xét, đánh giá.</li><li>- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát.</li><li>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu.</li><li>- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.</li></ul>
<b>2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)</b>	

<p><b>*Mục tiêu:</b> Mở rộng vốn từ về trường học thông qua bài tập giải ô chữ.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Làm việc nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp</b></p>	
<p><b>Mở rộng vốn từ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài tập 1 (Phiếu HT)</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b> Điền từ vào ô trống theo hàng ngang. Biết rằng các từ ở cột được tô đậm có nghĩa là: Buổi lễ mở đầu năm học mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hướng dẫn học sinh:</li> <li>- B1: Dựa vào gợi ý từ đó đoán từ đó là từ gì?</li> <li>- B2: Ghi bằng chữ in hoa, mỗi ô ghi bằng một chữ cái. Nếu từ tìm được đúng như gợi ý, khớp với ô trống là đúng.</li> <li>- B3: Sau khi điền đủ 11 từ, đọc từ mới ở cột tô màu.</li> <li>- Gv hỏi bất kỳ các ô chữ và yêu cầu học sinh nêu từ cần điền.</li> </ul> <p><b>*GVKL:</b> Đây là các từ dùng để chỉ các hoạt động trong trường học.</p> <p>VD: + Dòng 1: LÊN LỚP          + Dòng 2: ĐIỀU HÀNH          + Dòng 3: SÁCH GIÁO KHOA          + Dòng 4: THỜI KHÓA BIỂU          + Dòng 6: RA CHƠI (...)          + Dòng 11: CÔ GIÁO.</p> <p><b>*Từ ở ô tô màu: LỄ KHAI GIẢNG.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc nối tiếp cả bài 1, lớp đọc thầm, quan sát ô chữ, từ điền mẫu.</li> <li>- Hs lắng nghe.</li> <li>- Trao đổi theo cặp, điền vào phiếu.</li> <li>+ Từng học sinh đọc lần lượt từ đã điền theo các ô chữ và từ ở ô tô đậm.</li> <li>- Đại diện nhóm báo cáo.</li> <li>- Các nhóm khác bổ sung.</li> <li>- Lắng nghe, hoàn thiện vào vở bài tập.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ thực hành (15 phút):</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Ôn tập củng cố kĩ năng về dấu phẩy.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp</b></p>	
<p><b>Bài 2:</b></p> <p>+ Điền dấu vào chỗ thích hợp trong các câu sau.</p>	<p>+ 1 học sinh nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp.</li> <li>- Lời giải:             <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Ông em, bố em và chú em đều là thợ mỏ.</li> <li>b) Các bạn mới được kết nạp vào Đội đều là con ngoan, trò giỏi.</li> <li>c) Nhiệm vụ của đội viên là thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, tuân theo Điều lệ Đội</li> </ul> </li> </ul>



<p>- Gv nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>a) Ông em, bố em và chú em đều là thợ mỏ.</p> <p>b) Các bạn mới được kết nạp vào Đội đều là con ngoan, trò giỏi.</p> <p>c) Nhiệm vụ của đội viên là thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, tuân theo Điều lệ Đội và giữ gìn danh dự Đội.</p>	<p>và giữ gìn danh dự Đội.</p>
<p><b>4. HĐ ứng dụng (3 phút)</b></p>	<p>- Tìm thêm các từ ngữ về trường học.</p> <p>- Viết các câu văn mà em thích, sử dụng dấu phẩy để tách các cụm từ trong câu đó cho hợp lý.</p>
<p><b>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Về tìm và giải các ô chữ trên tờ báo, tạp chí dành cho thiếu nhi.</p> <p>- Suy nghĩ xem các dấu câu khác thường được sử dụng như thế nào.</p>

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### TOÁN:

#### TIẾT 28: LUYỆN TẬP

##### I. MỤC TIÊU:

**1. Kiến thức:** Thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết ở các lượt chia).

**2. Kỹ năng:** Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng trong giải toán.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh đam mê Toán học.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

##### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ ghi sẵn bài tập 3.
- HS: SGK.

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b> - Trò chơi: <i>Truyền điện</i> : Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua nêu phép tính có dạng chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và đáp án tương ứng. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- HS tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
<b>2. HĐ thực hành (30 phút)</b> <b>* Mục tiêu:</b> Thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. <b>* Cách tiến hành:</b> Cá nhân – Cặp đôi – Lớp	
<b><u>Bài 1:</u></b> <b>a)</b>  - Yêu cầu học sinh vừa lên bảng nêu rõ cách tính của mình. HS cả lớp theo dõi nhận xét bài của bạn.	- HS làm bài cá nhân. - Chia sẻ kết quả trong cặp. - Chia sẻ kết quả trước lớp. - Học sinh nêu: $\begin{array}{r} 48 \overline{) 2} \\ 4 \overline{) 24} \\ 8 \\ \underline{8} \\ 0 \end{array}$ *4 chia 2 được 2, viết 2, 2 nhân 2 bằng 4, 4 trừ 4 bằng 0. *Hạ 8, 8 chia 2 được 4, 4 nhân 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0. ...
<b>b)</b> Yêu cầu học sinh đọc bài mẫu b. - Hướng dẫn HS: 4 không chia hết cho 6, lấy cả 42 chia cho 6 được 7, viết 7. 7 nhân 6 bằng 42; 42 trừ 42 bằng 0.	- Học sinh nghe.  - HS làm bài cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp.
<b><u>Bài 2:</u></b>  - Giáo viên nhận xét, chốt kết quả. <b>*GV củng cố kiến thức về tìm <math>\frac{1}{4}</math> của một</b>	- HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết quả trước lớp: $\frac{1}{4}$ của 20cm là 5cm. $\frac{1}{4}$ của 40km là 10km. $\frac{1}{4}$ của 80kg là 20kg.  - Học sinh lắng nghe.